

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 24-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Thu Nhi;

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Quốc T (V), sinh năm 1982 tại tỉnh T (nay là tỉnh Đ); Số CCCD: không có; Nơi cư trú và chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn C và bà Võ Thị Kim N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án:

+ Bản án số 11/HSST ngày 12/01/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân”;

+ Bản án số 55/HSST ngày 19/07/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 13/HSST ngày 28/03/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Bản án số 34/HSST ngày 28/04/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

+ Bản án số 99/2006/HSPT ngày 29/08/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Bản án số 74/2017/HSPT ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 28/2017/HSST ngày 16/08/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 74/2017/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/01/2024 tại Trại giam Mỹ Phước – Bộ Công an; chưa được xóa án tích;

Nhân thân:

- Ngày 29/8/1996, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng do đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”;

- Ngày 07/05/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 03 tháng 11 ngày về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo Bản án số 36/HSST;

- Ngày 08/10/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo Bản án số 76/HSST.

Ngày 17/12/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 199/QĐ-TA; bị cáo đang chấp hành, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1957; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 19/4B Lê Thị Hồng Gấm, phường T, tỉnh Đ.

* *Người làm chứng*: Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 113/1 Lê Thị Hồng Gấm, phường T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 30/10/2024, T đi bộ một mình đến nhà bà H thì phát hiện cổng rào, cổng chính của nhà bà H không khóa thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào nhà thì thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 63B9-464.10 của bà H dựng ở phòng khách, chìa khóa cắm sẵn trên xe. T lén lút dẫn xe 63B9-464.10 ra bên ngoài rồi đóng cổng nhà, cổng rào lại. T dẫn xe 63B9-464.10 đi khỏi một đoạn thì mới khởi động máy để tránh bị phát hiện, sau đó điều

khẩn xe trộm được đến nhà của Hoàng Đức S tọa lạc tại số 113/1 đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp).

Tại nhà S, T gặp một người nam tên thường gọi là V (bị cáo không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người này). V kêu T qua tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) để tìm người mua xe, thì T đồng ý và rủ S cùng đi. V điều khiển xe 63B9-464.10 chở S, T đến một quán nước ven đường ở huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh không nhớ rõ địa điểm thì dừng lại, S ngủ tại quán. V liên hệ với vợ V nhưng không rõ họ tên, địa chỉ để nói về việc mua bán xe 63B9-464.10. Sau đó, T đồng ý bán xe 6389-464.10 cho vợ V với giá 7.500.000 đồng, V đưa cho T 7.500.000 đồng, nhưng V mượn lại 6.500.000 đồng; còn lại 1.000.000 đồng thì T chi trả tiền ăn uống, nhà trọ hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 5505/KL-ĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án như sau: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 63B9-464.10, số máy: JF58E0011717, số khung: 5805EY011590, trị giá 8.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Vũ Quốc T về tội “[Trộm cắp tài sản](#)” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Về hình phạt: Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại 1.000.000 đồng.
4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Vũ Quốc T rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại bà H và người làm chứng anh S vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bị cáo khai nhận: Vào ngày 30/10/2024, tại nhà của bà Phạm Thị H tọa lạc tại số 19/4B đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp), bị cáo Vũ Quốc T lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 63B9-464.10 của bà H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.100.000 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Vũ Quốc T đã phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra; kết luận định giá số: 5505/KL-ĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Về động cơ, mục đích, hành vi của tội phạm: Bị cáo có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì không chịu lao động, khi phát hiện tài sản không người trông coi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[2.3] Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Quốc T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 8.100.000 đồng. Cho nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bởi vì bị cáo Vũ Quốc T đã tái phạm nguy hiểm trong lần bị kết án trước (theo Bản án số 58/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

[2.4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vũ Quốc T là người có nhân thân xấu, đã rất nhiều lần vi phạm pháp luật bị đưa ra xét xử.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[3] Trên cơ sở đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân không tốt, đã từng rất nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng, cho nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên.

[7] Về hành vi của người có liên quan:

Đối với Hoàng Đức S không biết xe do bị cáo T trộm được mà có; Nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Đức S về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người tên thường gọi là V và người phụ nữ là vợ của V có dấu hiệu của hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, kết quả xác minh, ủy thác điều tra của Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ của hai người này. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T (V) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo T nộp lại 1.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐTCA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV1;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa

